



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 29/2020
Từ 13/7 - 17/7/2020

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**XỬ LÝ NGHIÊM, LOẠI RA KHỎI BỘ MÁY CÁN BỘ,
CÔNG CHỨC CÓ HÀNH VI THAM NHŨNG**

Để thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng cuối năm 2020, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau: Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tăng cường công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kiên quyết xử lý nghiêm, loại ra khỏi bộ máy đối với những cán bộ, công chức có hành vi tham nhũng, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Đồng thời, chỉ đạo cơ quan thanh tra, cơ quan được giao chức năng thanh tra chuyên ngành quán triệt, thực hiện nghiêm Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp...

Bên cạnh đó, thực hiện đồng bộ các giải pháp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo. Tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài, bảo đảm ổn định tình hình an ninh, trật tự tạo tiền đề để tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và bầu cử Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2025.

Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân định kỳ của thủ trưởng các cấp, các ngành, giải quyết kịp thời các bức xúc, phản ánh, kiến nghị của công dân ngay từ khi mới phát sinh, không để tạo thành "điểm nóng" gây phức tạp về an ninh, trật tự.

Thanh tra Chính phủ khẩn trương thực hiện kế hoạch thanh tra năm 2020 đã được ban hành; tập trung thúc đẩy tiến độ hoàn thiện dự thảo, ban hành kết luận thanh tra đối với các cuộc thanh tra đã kết thúc thanh tra...

Nguồn: laodong.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÂN CÔNG SOẠN THẢO CÁC DỰ ÁN LUẬT

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 999/QĐ-TTg phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, dự thảo nghị quyết được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021.

Cụ thể, Thủ tướng phân công Bộ Công an chủ trì soạn thảo Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi), trình Chính phủ vào tháng 7/2020; Bộ Giao thông vận tải chủ trì soạn thảo Luật Giao thông đường bộ (sửa đổi), trình Chính phủ vào tháng 7/2020; Bộ Quốc phòng chủ trì soạn thảo Nghị quyết của Quốc hội về tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc, trình Chính phủ vào tháng 8/2020.

Về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, Thủ tướng Chính phủ phân công Bộ Nội vụ chủ trì soạn thảo Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi), trình Chính phủ vào tháng 4/2021; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì soạn thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi), trình Chính phủ vào tháng 4/2021; Thanh tra Chính phủ chủ trì soạn thảo Luật Thanh tra (sửa đổi), trình Chính phủ vào tháng 5/2021; Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi), trình Chính phủ vào tháng 5/2021; Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì soạn thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ, trình Chính phủ vào tháng 6/2021; Bộ Công an chủ trì soạn thảo Luật Cảnh sát cơ động, trình Chính phủ vào tháng 6/2021.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020 chuyển tiếp sang Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, tiếp tục thực hiện theo phân công tại Quyết định số 842/QĐ-TTg ngày 08/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020.

Đối với các dự án luật, pháp lệnh đã được Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhưng chưa được trình Quốc hội cho ý kiến hoặc thông qua (Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sửa đổi)), giao Bộ Y tế; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ủy ban Về các vấn đề xã hội, ý kiến chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án, báo cáo lại Chính phủ trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ được giao chủ trì soạn thảo các dự án luật, dự thảo nghị quyết được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, coi việc hoàn thành Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Trong đó, cần khẩn trương thành lập Ban soạn thảo; tập trung thời gian, nguồn lực để soạn thảo luật, pháp lệnh trên cơ sở các chính sách đã được Chính phủ thông qua; tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; chuẩn bị hồ sơ đầy đủ, đúng nội dung, hình thức, bảo đảm chất lượng, tiến độ khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định, trình Chính phủ hoặc trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, gửi đến các cơ quan của Quốc hội theo đúng quy định; khắc phục triệt để tình trạng gửi hồ sơ dự án luật, pháp lệnh đến cơ quan thẩm định hoặc trình Chính phủ, các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quốc hội không đúng thời hạn.

Trong quá trình soạn thảo, nếu phát sinh chính sách mới cần bổ sung vào dự án luật, pháp lệnh thì cần thực hiện đánh giá tác động và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định. Bên cạnh đó, cần dự kiến rõ những nội dung cần giao quy định chi tiết tại các điều, khoản, điểm của dự án luật, pháp lệnh; kiến nghị phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết; chủ trì hoặc chủ động phối hợp chuẩn bị dự thảo văn bản quy định chi tiết sau khi Chính phủ quyết định trình dự án luật, pháp lệnh.

Bộ Tư pháp có trách nhiệm thẩm định kịp thời, đúng thời hạn các dự án đầy đủ hồ sơ; đối với các dự án luật, pháp lệnh không đủ hồ sơ, nội dung các tài liệu không đầy đủ, không bảo đảm chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì trả lại hồ sơ hoặc thể hiện rõ trong báo cáo thẩm định quan điểm không đủ điều kiện trình Chính phủ; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh;

Bộ Tư pháp công khai tình hình các cơ quan chủ trì soạn thảo chưa bảo đảm tiến độ trình các dự án luật, pháp lệnh đã được xác định tại Nghị quyết số 106/2020/QH14 của Quốc hội và Quyết định này trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tư pháp; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức các phiên họp chuyên đề của Chính phủ về xây dựng pháp luật bảo đảm có sự gắn kết, sắp xếp hợp lý giữa các dự án luật, pháp lệnh đưa vào các phiên họp thường kỳ và các phiên họp chuyên đề của Chính phủ, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LẠI CÁC TỔNG CỤC

Thủ tướng Chính phủ vừa có ý kiến chỉ đạo yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổng cục và các đơn vị trực thuộc, đề xuất mô hình tổ chức phù hợp, sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc tinh gọn, hiệu quả.

Cụ thể, giao Bộ Nội vụ tổng hợp kết quả rà soát nêu trên, xây dựng Đề án cơ cấu Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 8196/VPCP-TCCV về việc xây dựng Đề án chuyển Ban quản lý Làng văn hóa - du lịch các dân tộc Việt Nam từ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thành phố Hà Nội. Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, báo cáo sự cần thiết duy trì Ban quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc như tổ chức tương đương tổng cục, đề xuất sửa đổi Nghị định số 95/2017/NĐCP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và các văn bản pháp luật khác về nội dung liên quan. Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất tổ chức lại Tổng cục Khí tượng thủy văn, bảo đảm thiết thực, phù hợp.

Thủ tướng Chính phủ giao Văn phòng Chính phủ xem xét mô hình Cổng thông tin điện tử Chính phủ để tổ chức phù hợp, hiệu quả, tinh gọn.

Nguồn: nhandan.com.vn

GIẢM THÊM HƠN 20.000 BIÊN CHẾ TRONG NĂM 2021

Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, so với yêu cầu giảm biên chế tại Kết luận số 17-KL/TW từ năm 2015 đến năm 2021 phải giảm 354.624 người, thì năm 2021 còn phải tiếp tục giảm 20.076 người.

Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP từ năm 2015 đến ngày 20/6/2020 là 57.815 người; trong đó: Ở Trung ương là 4.546 người, địa phương là 53.269 người.

Cụ thể, biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của các Bộ, ngành và địa phương (từ cấp huyện trở lên) năm 2020 là 251.135 biên chế, giảm 23.896 người so với năm 2015 (tương ứng giảm 8,68%).

Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 1.834.724 người, giảm 150.040 người so với năm 2015 (tương ứng giảm 7,56%).

Số người hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP là 70.755 người, giảm 13.322 người so với năm 2015 (tương ứng giảm 15,84%).

Cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố là 1.031.851 người, giảm 147.290 người so với năm 2015 (tương ứng giảm 12,49%).

Như vậy, tính đến tháng 6/2020, biên chế do Chính phủ quản lý đã giảm được 334.548 người, tương ứng giảm 94,34%. So với yêu cầu tại Kết luận số 17-KL/TW từ năm 2015 đến năm 2021 phải giảm 354.624 người thì năm 2021 còn phải tiếp tục giảm 20.076 người.

Về tổ chức bộ máy và biên chế, đã giảm 12 tổ chức cấp vụ và tương đương (còn 249 tổ chức); tăng 07 cục (thành 126 cục); giảm 10 tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập (còn 100 tổ chức). Cơ cấu tổ chức cơ quan thuộc Chính phủ: giảm 01 tổ chức (còn 52 ban và tương đương); giảm 24 đơn vị sự nghiệp công lập (còn 142 đơn vị sự nghiệp công lập)...

Về xây dựng chính quyền địa phương, địa giới hành chính, đã giảm 06 đơn vị hành chính cấp huyện, 546 đơn vị hành chính cấp xã và giảm 38.369 thôn, tổ dân phố so với năm 2015.

Nguồn: thoidai.com.vn

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: ĐƠN GIẢN HÓA TRÊN 80% THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà cho biết, từ đầu năm đến nay, trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của đất nước gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2020 của Chính phủ, Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính, tập trung hoàn thiện thể chế, đổi mới cơ chế, chính sách, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn để kiến tạo, tạo động lực tăng trưởng bút phá.

Một trong số những kết quả nổi bật mà Bộ đã đạt được đó là Bộ chủ động, sáng tạo trong quá trình điều hành vĩ mô đề xuất các giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh tác động của dịch COVID-19, chủ động rà soát đề xuất Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, đô thị để đón làn sóng đầu tư...

Đến nay, đã thực hiện đơn giản hóa 80,1% thủ tục hành chính, bãi bỏ, thay thế 62,6% điều kiện đầu tư kinh doanh, rà soát cắt giảm 50% số mặt hàng thuộc danh mục kiểm tra chuyên ngành, qua đó, góp phần tiết kiệm được khoảng 1.047 tỷ đồng/năm. Tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số gắn với cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư được đẩy mạnh. Có 33 dịch vụ công mức độ 4, đạt 30% số dịch vụ hoàn thành yêu cầu của Chính phủ, hoàn thành trước 6 tháng các chỉ tiêu Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ đặt ra trong giai đoạn 2019 - 2020.

Bên cạnh đó, Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của Bộ đạt 54.16/62.5 điểm, kết quả đánh giá qua điều tra xã hội học là 30.62/37.5 điểm, tổng điểm là 84.78/100 điểm; xếp thứ 7 trên tổng số 17 các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tăng 2 bậc so với năm 2018.

Công tác quản lý điều hành, ký số đã được triển khai 100% trên môi trường mạng ở Bộ và kết nối với toàn ngành và liên thông, gửi nhận văn bản trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Các cuộc họp tiếp tục được thực hiện theo hình thức không giấy tờ. Hệ thống thông tin báo cáo đã được xây dựng và sẽ thực hiện kết nối dữ liệu từ các địa phương phục vụ công tác chỉ đạo điều hành.

Bộ đã hoàn thành đưa vào sử dụng Trung tâm điều hành tích hợp hạ tầng dữ liệu của Bộ, của ngành, kết nối dữ liệu quan trắc phục vụ quá trình phân tích, xây dựng các chủ trương chính sách, điều hành ra quyết định của lãnh đạo Bộ; làm nền tảng để ngành Tài nguyên và Môi trường đóng góp cho phát triển nền kinh tế số, Chính phủ số, đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Bộ đã đưa vào vận hành, quản lý khai thác, sử dụng đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai của 182/713 đơn vị hành chính cấp huyện thuộc 47 tỉnh/thành phố, đưa được 22.674.662 thửa đất và 11.695.270 hồ sơ quét vào cơ sở dữ liệu đất đai để quản lý, khai thác sử dụng, kết nối liên thông với cơ quan thuế, rút ngắn 1/3 - 1/2 thời gian thực hiện thủ tục, nhiều thủ tục về giao dịch đất đai như đăng ký thế chấp được thực hiện trong ngày...

Nguồn: laodongthudo.vn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC: DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN SẴ SỚM “PHỦ SÓNG” TRÊN CẢ NƯỚC

Việc tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống Kho bạc Nhà nước thời gian qua.

Vào thời điểm năm 2019, mục tiêu đặt ra là triển khai dịch vụ công trực tuyến tại tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước có giao dịch với Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh và Kho bạc Nhà nước cấp huyện, tuy nhiên, trong những tháng cuối năm 2019, Kho bạc Nhà nước đề nghị Kho bạc Nhà nước tỉnh tạm ngưng mở rộng thêm đơn vị giao dịch với Kho bạc Nhà nước cấp huyện để tập trung đẩy mạnh việc triển khai dịch vụ công trực tuyến đối với Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, đảm bảo đạt tỷ lệ 100% theo đúng mục tiêu đề ra. Kết quả, trong năm 2019, 100% thủ tục hành chính Kho bạc Nhà nước được thực hiện trên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 100% các đơn vị sử dụng Ngân sách nhà nước có giao dịch với Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh, Kho bạc Nhà nước quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham gia dịch vụ công mức độ 4. Tại nhiều địa phương, dịch vụ công trực tuyến đã được tiếp tục mở rộng đến các huyện để đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch.

Bước sang năm 2020, Kho bạc Nhà nước cấp huyện trên cả nước rất ráo triển khai dịch vụ công trực tuyến theo kế hoạch. Theo báo cáo mới nhất từ Kho bạc Nhà nước, tính đến thời điểm ngày 30/6, tổng số đơn vị sử dụng ngân sách đã đăng ký tham gia dịch vụ công trực tuyến là 84.628/92.456 đơn vị, đạt tỷ lệ 91,5%. Như vậy, chỉ còn chưa đến 10% đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước cần phải kết nối với dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc. Thống kê cũng cho thấy, lượng chứng từ chi ngân sách nhà nước qua dịch vụ công trực tuyến chiếm trên 60% so với lượng chứng từ chi Ngân sách Nhà nước qua TABMIS (không bao gồm chứng từ chi khối an ninh quốc phòng).

Tại một số địa phương, việc triển khai nốt các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến về cơ bản đã hoàn thành ngay tại thời điểm thực hiện giãn cách xã hội. Một số Kho bạc Nhà nước tỉnh như: Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh... đã gần như hoàn thành “phủ sóng” dịch vụ công trực tuyến.

Trong đó, tại một số Kho bạc Nhà nước cấp huyện đã hoàn thành việc hỗ trợ tất cả các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Kết quả này cho thấy Kho bạc Nhà nước sẽ sớm hoàn thành lộ trình triển khai dịch vụ công trực tuyến cho 100% đơn vị sử dụng ngân sách trong năm 2020, trở thành kho bạc điện tử trong năm nay.

Kho bạc Nhà nước cho biết sẽ tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; thực hiện việc giao nhận hồ sơ kiểm soát chi điện tử qua dịch vụ công trực tuyến. Đây là một trong những giải pháp trọng tâm, lâu dài của Kho bạc Nhà nước nhằm thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục rút ngắn thời gian kiểm soát chi, tạo thuận lợi hơn cho các chủ đầu tư đối với công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua hệ thống Kho bạc Nhà nước để tiến tới kiểm soát chi điện tử.

Nguồn: haiquanonline.com.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT MỚI VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Bộ Nội vụ đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Bộ Nội vụ cho biết, ngày 25/11/2019, tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, có hiệu lực từ 01/7/2020, trong đó có một số vấn đề liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức như sau:

Không tiếp tục quy định chế độ công chức đối với những người làm việc trong bộ máy lãnh đạo, quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập (Khoản 2 Điều 4; điểm c Khoản 1 Điều 32).

Quy định việc tiếp nhận vào làm công chức đối với các đối tượng: Viên chức, cán bộ, công chức cấp xã, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm công tác cơ yếu, người giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo trong doanh nghiệp nhà nước để thực hiện chủ trương liên thông trong công tác cán bộ (Điều 37).

Hiện nay, việc quản lý công chức, viên chức được chuyển dần sang quản lý theo vị trí việc làm; công chức, viên chức được tuyển dụng, bố trí vào vị trí việc làm sẽ được bổ nhiệm, xếp lương ở ngạch, chức danh nghề nghiệp tương ứng. Do vậy, quy định về việc sử dụng chứng chỉ bồi dưỡng công chức, viên chức cũng cần được sửa đổi cho phù hợp với thực tiễn... Vì thế, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là rất cần thiết.

Dự thảo bổ sung nội dung bồi dưỡng về “Công nghệ thông tin” nhằm đáp ứng đòi hỏi thực tiễn về ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, quản lý, điều hành cũng như vận hành Chính phủ điện tử.

Bên cạnh đó, dự thảo sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng chứng chỉ như sau: Bổ sung quy định chứng chỉ bồi dưỡng ngạch công chức chuyên ngành là một trong những điều kiện để công chức được đăng ký dự thi, xét nâng ngạch, bổ nhiệm ngạch tương ứng.

Bổ quy định “Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức là điều kiện được học các chương trình bồi dưỡng cao hơn liền kề” nhằm phù hợp với việc quản lý công chức, viên chức được chuyển dần sang quản lý theo vị trí việc làm.

Bổ sung quy định việc hoàn thành chương trình và cấp chứng chỉ đối với những trường hợp được tiếp nhận vào làm công chức, gồm: Viên chức; cán bộ, công chức cấp xã; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang nhân dân, người làm công tác cơ yếu; người giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo trong doanh nghiệp nhà nước...

Nguồn: baochinhpvu.vn

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CHỨNG KHOÁN: HƯỚNG TỚI CẮT GIẢM ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

Phát biểu tại Hội thảo lấy ý kiến doanh nghiệp về dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán được tổ chức vào sáng ngày 16/7, Vụ trưởng Vụ Chà bán Chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Bùi Hoàng Hải cho biết, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Chính phủ được giao quy định chi tiết 29 Điều, Khoản. Do vậy, việc ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 là cần thiết để triển khai áp dụng Luật Chứng khoán.

“Trong 10 năm qua, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có sự phát triển vượt bậc cả về chiều rộng và chiều sâu, dần trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng của nền kinh tế. Sự phát triển của thị trường chứng khoán đòi hỏi phải có sự điều chỉnh của hệ thống cơ sở pháp lý nhằm bổ sung các quy định mới, sửa đổi các quy định không còn phù hợp với trình độ phát triển của thị trường và tăng cường khả năng hội nhập của thị trường chứng khoán Việt Nam vào thị trường vốn của khu vực và quốc tế”, ông Hải khẳng định.

Cũng theo đại diện Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các hoạt động trên thị trường chứng khoán ngoài việc được điều chỉnh bởi pháp luật về chứng khoán còn được điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật khác có liên quan, đặc biệt là pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư. Do vậy, một số quy định tại các Nghị định hướng dẫn Luật Chứng khoán hiện hành cần được điều chỉnh để đảm bảo tính đồng bộ và tương thích với những thay đổi của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư.

Đại diện Ủy ban Chứng khoán Nhà nước khẳng định, việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán sẽ bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật. Đồng thời, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nghị định này cũng sẽ góp phần đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Đồng thời, giúp hoàn thiện cơ sở pháp lý cho các hoạt động trên thị trường chứng khoán; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp và sự công bằng cho các tổ chức, cá nhân trên thị trường chứng khoán; đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán.

“Mục tiêu của Nghị định này nhằm thực hiện cắt giảm điều kiện kinh doanh, đầu tư, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, góp phần từng bước đổi mới, hiện đại hóa cấu trúc của thị trường chứng khoán, tăng cường tính minh bạch trên thị trường theo các chuẩn mực quốc tế, tạo nền tảng cho quá trình hội nhập của thị trường chứng khoán Việt Nam với thị trường chứng khoán khu vực và thế giới”, ông Bùi Hoàng Hải khẳng định...

Nguồn: haiquanonline.com.vn

HÀ NỘI: NÂNG CAO KỸ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH GẮN VỚI TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Văn bản số 3031/UBND-TKBT về việc nâng cao kỹ luật, kỷ cương hành chính trong chấp hành và thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Theo đó, thực hiện các Quy chế làm việc của: Chính phủ, Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố; nhằm quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội với phương châm “chống suy thoái kinh tế như chống giặc”; “Chống trì trệ như chống dịch”; đồng thời, tạo bước chuyển mình về kỹ luật, kỷ cương hành chính, ý thức trách nhiệm giải quyết công việc của các cơ quan hành chính, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp từ thành phố đến cơ sở khắc phục tình trạng trì trệ, chậm trễ trong công tác phối hợp, thực hiện nhiệm vụ giao, kịp thời tháo gỡ mọi khó khăn cho cấp cơ sở, cho người dân và doanh nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã cần phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian thực hiện, chịu trách nhiệm cá nhân trước Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về việc bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, đúng yêu cầu tất cả các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Khi tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành cần xác định cụ thể thời hạn hoàn thành đối với tất cả các nhiệm vụ giao.

Giao văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố khi rà soát, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, phải xác định rõ địa chỉ, rõ trách nhiệm, một việc chỉ giao cho một cơ quan chịu trách nhiệm xuyên suốt; cần tính toán, định lượng thời gian thực hiện phù hợp đối với từng nội dung công việc, ghi rõ thời hạn hoàn thành, thời hạn báo cáo và cần cụ thể đối với từng nhiệm vụ giao; Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ giao; chủ động, thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, công việc được giao của các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

công vụ thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao; bao gồm: Nhiệm vụ giao có thời hạn thực hiện, phải trình, phải báo cáo hoặc không phải trình, không phải báo cáo nhưng phải thực hiện trong thời hạn nhất định; nhiệm vụ giao không có thời hạn giải trình, không phải báo cáo nhưng vẫn phải thực hiện. Kịp thời tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chấn chỉnh, kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân cố tình chậm trễ, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ giao; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện trước ngày 25 hằng tháng.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HÀ NỘI: BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VÀ CHẾ XUẤT ĐƠN GIẢN HÓA 15 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 14/7, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ký ban hành Quyết định số 3100/QĐ-UBND thông qua phương án đơn giản hóa 15 thủ tục hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội.

Cụ thể, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực quản lý đầu tư, gồm: Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia/tách/hợp nhất/sáp nhập/chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế; thủ tục giãn tiến độ đầu tư; thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án/trọng tài giảm từ 10 ngày còn 9 ngày; thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh; thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng hợp tác kinh doanh giảm từ 10 ngày còn 5 ngày; thủ tục bảo đảm đầu tư trong trường hợp được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư giảm từ 28 ngày xuống còn 25 ngày.

Đơn giản hóa 6 lĩnh vực công thương liên quan đến cấp giấy phép buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá; thủ tục cấp lại, sửa đổi bổ sung giấy phép bán buôn bán lẻ sản phẩm thuốc lá... trong đó giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, thời gian thực hiện và trả kết quả ít nhất từ 1 - 3 ngày làm việc.

Ngoài ra, trong lĩnh vực xây dựng đơn giản hóa 3 thủ tục gồm: Thời gian giải quyết và trả kết quả thủ tục cấp giấy phép xây dựng các công trình nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất; thủ tục cấp giấy phép di dời đối với các công trình nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất; thủ tục cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình nằm trong các khu công nghiệp, khu chế xuất giảm từ 20 ngày xuống còn 10 ngày.

Quyết định nêu rõ giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra, đôn đốc Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội và các cơ quan liên quan thực hiện Quyết định.

Nguồn: kinhtedothi.vn

ĐÀ NẴNG: CẮT GIẢM TRIỆT ĐỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG CẦN THIẾT TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH

Ngày 14/7, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng ký ban hành Công văn 4194/UBND-KSTT đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19 theo Công văn số 4906/VPCP-KSTT ngày 18/6/2020 của Văn phòng Chính phủ.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng giao các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tiếp tục rà soát, cắt giảm triệt để các thủ tục hành chính còn chồng chéo, vướng mắc, không cần thiết trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của cơ quan mình; quyết liệt đẩy nhanh việc phê duyệt hồ sơ các dự án đầu tư còn đang tồn đọng; có biện pháp kiểm điểm, xử lý nghiêm khắc đối với cá nhân, tập thể suy thoái về đạo đức nghề nghiệp, cố tình gây khó khăn, những nhiễu trong xử lý công vụ.

Tập trung triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Đồng thời, tiếp tục đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, thực hiện gửi nhận văn bản điện tử liên thông 4 cấp chính quyền; chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành dữ liệu theo Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019; đẩy mạnh hình thức họp trực tuyến; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng cũng yêu cầu các cơ quan, đơn vị cử đầu mối và thiết lập đường dây nóng tiếp nhận kiến nghị của người dân và doanh nghiệp để kịp thời xử lý hoặc báo cấp có thẩm quyền theo quy định. Tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, qua Tổng đài 1022 và Cổng góp ý TP. Đà Nẵng. Bên cạnh đó, rà soát từng nhiệm vụ, biện pháp để tạo điều kiện cho sản xuất kinh doanh, nhất là thu hút đầu tư phát triển, đẩy nhanh tiến độ xử lý, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh để phục hồi và phát triển nền kinh tế.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng giao Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tập trung lựa chọn, tái cấu trúc quy trình, cung cấp trên môi trường điện tử các thủ tục hành chính có nhu cầu lớn, liên quan nhiều đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng và triển khai Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025 theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan xây dựng, triển khai dịch vụ cấp bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia; hoàn thành kết nối thanh toán trực tuyến các nghĩa vụ tài chính liên quan đến thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Giao Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng phối hợp với Văn phòng Chính phủ trong việc xây dựng Đề án thí điểm đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp...

Nguồn: doanhnghiepvn.vn

QUẢNG NINH: CÓ THỂ GỬI, NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ VỚI HƠN 2.500 ĐƠN VỊ TRONG TOÀN QUỐC

Tỉnh Quảng Ninh là địa phương đầu tiên trong toàn quốc gửi, nhận được văn bản điện tử có sử dụng chữ ký số liên thông 4 cấp, từ xã lên Văn phòng Chính phủ và từ xã của tỉnh đến một xã bất kỳ của một địa phương khác nếu xã đó đã kết nối Trục liên thông quốc gia.

Theo thông tin của Sở Thông tin - Truyền thông tỉnh Quảng Ninh, với Đề án Chính quyền điện tử, hiện tại, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý văn bản của tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thành việc kết nối liên thông với hệ thống quản lý văn bản của Chính phủ; các Bộ, ban, ngành của Trung ương và 62 địa phương trong toàn quốc qua Trục liên thông văn bản Quốc gia.

Cùng với đó, tỉnh Quảng Ninh là một trong 3 địa phương đầu tiên trong toàn quốc tích hợp Cổng dịch vụ công của tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hiện tại, Cổng thông tin điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến hoạt động tại địa chỉ <http://dichvucong.quangninh.gov.vn> đang cung cấp 1.500 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, đạt tỷ lệ hơn 85% của cả 3 cấp.

Đến nay, các sở, ngành, địa phương cơ bản đã hoàn thành nâng 517 dịch vụ công trực tuyến mức 4, đạt tỷ lệ 35,5%. Tổng số hồ sơ nộp trực tuyến trong 6 tháng đầu năm 2020 là 112.203 nghìn hồ sơ trực tuyến/247.117 tổng số hồ sơ giải quyết (đạt tỷ lệ 45%) cao gấp 4 lần cùng kỳ 2019. Đến thời điểm hiện tại, tỉnh Quảng Ninh đã hoàn thành 19/21 chỉ tiêu được đề ra trong Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ.

Trong việc kết nối và thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hiện tỉnh Quảng Ninh đã tích hợp được 394/518 dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4. Dự kiến hoàn thành việc tích hợp xong 518 thủ tục vào ngày 25/7/2020. Từ ngày 01/01/2020 đến nay đã có trên 500 hồ sơ được tiếp nhận qua Cổng dịch vụ công quốc gia, 100% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết đúng hạn.

Hệ thống Chính quyền điện tử được quản lý, vận hành và hoạt động ổn định, góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác chỉ đạo điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã và phục vụ, hỗ trợ tốt hơn người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh...

Nguồn: congthuong.vn

HUNG YÊN: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính cấp xã được tỉnh Hưng Yên xem là một trong những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền. Hoạt động cải cách hành chính cấp xã đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức khi giải quyết các thủ tục hành chính ở cấp cơ sở.

Công tác cải cách hành chính ở cấp xã ngày càng đi vào nền nếp, hiệu quả, tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội. Cơ chế “một cửa”, “một cửa” liên thông được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm giải quyết đúng thẩm quyền đối với từng loại thủ tục hành chính. Đến nay, 161/161 xã, phường, thị trấn thực hiện mô hình một cửa, cấp xã thực hiện 168 thủ tục hành chính. 100% Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai, ứng dụng hiệu quả hệ thống một cửa điện tử và chữ ký số trong gửi và nhận văn bản điện tử. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cấp xã đã góp phần bảo đảm an toàn, nhanh, tiện lợi trong các giao dịch điện tử, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo bước đột phá trong cải cách hành chính, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, chuyên nghiệp hóa nền hành chính.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính cấp xã dù có chuyển biến tích cực nhưng nhiều nơi vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Hiện nay, tình trạng trả chậm kết quả hồ sơ còn xảy ra; người dân đến làm thủ tục hành chính chưa được hướng dẫn cụ thể, chi tiết... Nguyên nhân là do người đứng đầu một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính dẫn đến thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo. Việc bố trí cán bộ trực tại bộ phận “một cửa” ở một số địa phương chưa đúng chuyên môn, năng lực...

Để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính ở cấp xã, nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân tại Bộ phận “một cửa” cấp xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tập trung làm tốt các công tác như: Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất bảo đảm các điều kiện hoạt động cho bộ phận “một cửa”; cán bộ, công chức nâng cao hơn nữa trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân; tăng cường tuyên truyền nhằm thay đổi tư duy của người dân khi đến giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cơ chế một cửa gắn với việc giải quyết thủ tục hành chính cho công dân theo đúng trình tự, quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai, tuyên truyền các thủ tục hành chính đến với người dân, nhất là những thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã...

Nguồn: baohungyen.vn

SƠN LA: THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025, những năm qua, tỉnh Sơn La đã quyết liệt chỉ đạo các ngành tập trung các nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xây dựng chính quyền điện tử.

Trong giai đoạn 2011 - 2020, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh từng bước được cải thiện, hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý, điều hành được nâng cao, tạo thuận lợi cho cá nhân và tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính. Hiện nay, hệ thống thông tin hành chính điện tử của tỉnh và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đã thực hiện kết nối với các cơ quan, tổ chức liên quan và đưa vào vận hành thông suốt, ổn định, bảo đảm an toàn, an ninh. Trên cơ sở đó, tạo lập nền tảng triển khai thống nhất các hệ thống thông tin, các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của tỉnh và chính quyền cấp huyện, cấp xã. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước cơ bản đáp ứng việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, 100% cán bộ công chức viên chức cấp tỉnh, huyện được trang bị máy tính phục vụ công việc, 100% máy tính đều được kết nối Internet. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan nhà nước được triển khai, kết nối từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Với hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành dùng chung đã được triển khai tại 19 cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, 12 Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, 12 đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh, 323 đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban, ngành và các phòng ban trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, 204 xã, phường, thị trấn. Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị dưới dạng điện tử (hoàn toàn không dùng văn bản giấy) đạt 97%. Đã kết nối đồng bộ và thông suốt hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành đến hết các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh với trực liên thông quốc gia. Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh được triển khai tập trung, phục vụ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước từ tỉnh, huyện và từng bước mở rộng đến cấp xã trong việc trao đổi, chuyên và nhận thông tin trên môi trường mạng, qua đó nâng cao chất lượng và tính hiệu quả trong công việc của các cơ quan nhà nước, đã cấp hơn 8.000 tài khoản, trong đó có 19 cơ quan hành chính cấp tỉnh, 12 Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có 100% cán bộ, công chức đã được cấp hộp thư điện tử công vụ, sử dụng thường xuyên trong công việc. 100% các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đã có cổng, trang thông tin điện tử để đăng tải đầy đủ thông tin giới thiệu về tỉnh, cơ quan đơn vị, địa phương, các tin tức thông tin chỉ đạo điều hành của lãnh đạo tỉnh, sở, ngành, huyện, các hoạt động trong tỉnh được cập nhật thường xuyên; 100% các thủ tục hành chính được các sở, ngành, huyện cung cấp trực tuyến mức độ 2 trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

Để hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, tỉnh đang tập trung ứng dụng hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc các cơ quan nhà nước tại Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; cung cấp hộp thư điện tử cho các cán bộ, công chức của các đơn vị sự nghiệp, các xã, phường, thị trấn... Phối hợp với các đơn vị tổ chức đào tạo chuyên sâu cho các cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin; đào tạo kiến thức nâng cao về quản trị mạng cho cán bộ công nghệ thông tin chuyên trách tại các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và các đơn vị sự nghiệp, các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh. Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền điện tử...

Với nhiều giải pháp để nâng cấp dịch vụ công, dự kiến đến cuối năm 2020, phần đầu đạt tỷ lệ 30% số dịch vụ công của tỉnh Sơn La được nâng cấp, đạt chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ yêu cầu đối với các bộ, ngành, địa phương trong năm nay, góp phần đẩy mạnh thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt nhất, qua đó thúc đẩy chính quyền điện tử, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nguồn: baosonla.org.vn

THANH HÓA: ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ

Năm 2019, với sự ra đời của Nghị quyết số 17/NQ-CP, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng như yêu cầu của thực tiễn địa phương, tỉnh Thanh Hóa ngày càng nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác xây dựng Chính quyền điện tử và là một trong những địa phương đầu tiên kết nối, tích hợp Cổng dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính mọi lúc, mọi nơi, tiết kiệm, công khai, minh bạch...

với quyết tâm cao, sự vào cuộc quyết liệt của Ủy ban nhân dân, các cấp, các ngành trong toàn tỉnh, sự thống nhất điều hành của Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh cũng như ở các địa phương đã tạo ra sự đồng bộ trong triển khai. Đến nay, sau một năm thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, tỉnh Thanh Hóa đã triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, hiệu quả.

Cụ thể, 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh đã thường xuyên điều hành, xử lý công việc trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc. Đã hoàn thành 37/42 nhiệm vụ được giao. Tỷ lệ văn bản điện tử gửi qua mạng của tỉnh đạt 96%, tỷ lệ văn bản ký số đạt 97%. Ước tiết kiệm được 28 tỷ đồng/năm cho việc chi phí thời gian in, gửi phát hành văn bản của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, rút ngắn thời gian gửi văn bản từ tỉnh đến huyện, đến Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ còn tính

bằng giấy. Công dịch vụ công tinh đã thực hiện công bố đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính cho cả 3 cấp tỉnh - huyện - xã. Hoàn thành xây dựng nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP), kết nối, liên thông LGSP của tỉnh với trực liên thông văn bản quốc gia phục vụ việc gửi, nhận văn bản liên thông 4 cấp chính quyền từ Trung ương đến cấp xã. Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và Hệ thống một cửa điện tử tại tất cả Ủy ban nhân dân cấp huyện đã được đưa vào sử dụng, hệ thống một cửa điện tử tại 559/559 Ủy ban nhân dân cấp xã đã triển khai cài đặt xong và chính thức đưa vào sử dụng từ ngày 10/5/2020.

Đầu tư máy chủ, trang thiết bị mạng để nâng cấp, mở rộng Trung tâm dữ liệu và điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh, đảm bảo hạ tầng triển khai chính quyền điện tử. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD-Office) đã được đầu tư tại 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và 100% các xã, phường trên địa bàn tỉnh. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được kết nối đến các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện để bảo đảm vận hành an toàn, đồng bộ. Ứng dụng chữ ký số được đẩy mạnh trong các cơ quan, đơn vị.

Hệ thống phòng họp trực tuyến tại 215 điểm cầu (83 điểm cầu của khối các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; 132 điểm cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã); hệ thống đăng nhập tập trung của tỉnh (<https://dangnhap.thanhhoa.gov.vn>) được đưa vào sử dụng, đảm bảo thuận tiện cho người sử dụng. Tỉnh cũng đã đưa vào vận hành hệ thống phản hồi Thanh Hóa (<https://phanhoi.thanhhoa.gov.vn/>) để tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân khá hiệu quả.

Trong năm 2020, trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong năm 2019 về xây dựng Chính phủ điện tử, tỉnh Thanh Hóa sẽ ưu tiên nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt để hoàn thiện các dự án hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin trong chương trình xây dựng Chính phủ điện tử. Thực hiện tốt các dự án hạ tầng đang triển khai nhằm đáp ứng các chỉ tiêu của Nghị quyết số 17/NQ-CP của Chính phủ đề ra, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính. Cố gắng 20% trở lên người dân và doanh nghiệp tham gia kết nối với Chính quyền điện tử. Hoàn thành 100% các chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 mà Ủy ban nhân dân tỉnh đã có quyết định phê duyệt và 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Để tạo đột phá trong xây dựng Chính quyền điện tử và đô thị thông minh, cố gắng 100% cán bộ công chức trong bộ máy chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã được Ban cơ yếu của Chính phủ cấp định danh ký điện tử. Từ ngày 22/5/2020, 100% văn bản, hồ sơ điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh phải được xử lý trên môi trường mạng; từ ngày 30/6/2020, 100% văn bản, hồ sơ điện tử của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phải được xử lý trên môi trường mạng; từ ngày 30/8/2020, 100% văn bản, hồ sơ điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã được xử lý trên môi trường mạng. Ngoài ra, 100% trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến xã phải thường xuyên cập nhật thông tin mới. Từ 01/8/2020, 100% các sở, ngành cấp tỉnh, cấp huyện phải ứng dụng phòng họp không giấy tờ. Từ chuyên viên trở lên phải lập hồ sơ, ký điện tử.

Nguồn: baovanhoa.vn

HÀ TĨNH: NGƯỜI DÂN ĐẾN TRỤ SỞ BƯU ĐIỆN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG

Từ tháng 7/2020, thay vì qua trung tâm hành chính công, người dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh sẽ đến trụ sở Bưu điện huyện để giải quyết thủ tục hành chính.

Đây là mô hình thuộc “Đề án thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ hành chính công thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn Hà Tĩnh” do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh triển khai.

Theo đó, với hình thức bưu điện đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, con người và cho trung tâm hành chính công thuê để giải quyết các thủ tục hành chính, tỉnh Hà Tĩnh mong muốn thực hiện tốt hơn nữa cải cách hành chính.

Ngoài huyện Cẩm Xuyên, các huyện: Kỳ Anh, Lộc Hà, TX Hồng Lĩnh cũng đang triển khai thí điểm mô hình này. Trong đó, Cẩm Xuyên là huyện đầu tiên trên toàn tỉnh đưa mô hình vào hoạt động.

Để triển khai đề án tại huyện Cẩm Xuyên, Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh đã đầu tư kinh phí gần 5 tỷ đồng xây dựng mới trụ sở làm việc. Trong đó, cơ sở vật chất phục vụ cho Trung tâm Hành chính công huyện Cẩm Xuyên chiếm khoảng 1 tỷ đồng. Ngoài ra, Bưu điện tỉnh Hà Tĩnh còn bố trí 2 nhân viên sang học, tiếp nhận và chuyển giao nghiệp vụ từ tháng 1/2020.

Hiện tại, Trung tâm Hành chính công huyện Cẩm Xuyên đã chuyển sang hoạt động tại trụ sở mới của Bưu điện huyện Cẩm Xuyên từ 6/7/2020.

Trung bình mỗi ngày, trung tâm tiếp nhận hơn 800 lượt thủ tục hành chính liên quan các lĩnh vực: công an, thuế, bảo hiểm, điện lực, văn phòng đăng ký đất đai...

Nguồn: baohatinh.vn

QUẢNG NAM: SỞ NỘI VỤ TỔ CHỨC ĐOÀN KIỂM TRA, KHẢO SÁT THỰC TẾ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2020

Triển khai Kế hoạch số 990/KH-UBND ngày 28/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về ban hành kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2020; từ ngày 14/7 đến ngày 28/7/2020, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam tổ chức đợt khảo sát, kiểm tra thực tế tại các địa phương: Ủy ban nhân dân huyện Thăng Bình, Ủy ban nhân dân huyện Quế Sơn, Ủy ban nhân dân huyện Nông Sơn, Ủy ban nhân dân huyện Núi Thành, Ủy ban nhân dân huyện Đông Giang và Ủy ban nhân dân thành phố Hội An. Nội dung kiểm tra, khảo sát thực tế gồm:

- (1) Việc thực hiện công khai thủ tục hành chính theo quy định.

(2) Kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm kiểm tra: Việc tuân thủ các quy định thủ tục hành chính đã được công bố, niêm yết công khai trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; Kiểm tra việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, việc cấp giấy biên nhận hồ sơ, tài liệu theo quy định; Kiểm tra hồ sơ thủ tục hành chính được lưu tại cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Về số lượng hồ sơ, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết so với nội dung công bố, công khai và các quy định của pháp luật; việc lưu trữ hồ sơ; Việc thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử và trên thực tế: Việc cập nhật thông tin giải quyết hồ sơ thủ tục trên phần mềm một cửa điện tử, số hóa hồ sơ đầu vào; Việc xử lý, tác nghiệp và cập nhật quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử.

Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

(3) Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính: Công khai địa chỉ cơ quan; địa chỉ thư điện tử; số điện thoại chuyên dùng; bố trí cán bộ, công chức hoặc bộ phận tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; tình hình tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính theo quy định.

(4) Kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đoàn kiểm tra, khảo sát thực tế theo phương pháp: Xem xét tài liệu liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc về kiểm soát thủ tục hành chính; cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Kiểm tra thực tế việc niêm yết thủ tục hành chính, nội dung, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính; kiểm tra toàn diện Bộ phận một cửa. Đoàn kiểm tra sẽ lựa chọn ngẫu nhiên một số thủ tục hành chính và đề nghị cung cấp một số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính để xem xét, đánh giá. Ngoài ra, Đoàn kiểm tra, khảo sát tiến hành kiểm tra đột xuất 30% số xã, phường, thị trấn trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được kiểm tra.

Nguyễn Thảo, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN KHÔNG CÓ HỒ SƠ TRỄ HẸN

Ngày 15/7, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh do Phó Giám đốc Sở Nội vụ Trương Văn Đức làm Trưởng đoàn đã kiểm tra công tác cải cách hành chính tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 7 thủ tục hành chính thực hiện mô hình hẹn giờ hướng dẫn kê khai, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thủ tục hành chính tại nhà qua dịch vụ

buu chính công ích; cung cấp 86 thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 2, 30 thủ tục hành chính mức độ 3, 10 thủ tục hành chính mức độ 4, đồng thời có văn bản thông báo, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4.

Từ tháng 6/2019 đến 6/2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận và giải quyết đúng hạn 38.034 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn. Trong đó, có 721/38.034 hồ sơ được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

Đoàn kiểm tra đánh giá cao công tác cải cách hành chính tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời đề nghị đơn vị tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

AN GIANG: ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình, với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, tỉnh An Giang đã phê duyệt khung Đề án “An Giang điện tử”, nhằm tập trung củng cố nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, phát triển An Giang điện tử. Tỉnh đã sớm triển khai cung cấp dịch vụ công qua hệ thống buu chính. Năm 2019, đã tiếp nhận và trả kết quả trên 330.000 hồ sơ. 6 tháng đầu năm 2020, số hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ buu chính công ích trên 147.000 hồ sơ (đạt 119% so cùng kỳ năm 2019). Bruu chính công ích góp phần nâng cao tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, 4 trong công tác cải cách hành chính của tỉnh. Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% trung tâm xã, phường; internet di động băng rộng phủ sóng 100% địa bàn, trên 70% dân số sử dụng thiết bị thông minh.

Tỉnh An Giang đã ban hành khung Đề án “An Giang điện tử”, là cơ sở để thực hiện chuyển đổi số trong chính quyền tỉnh An Giang; Sở Thông tin và Truyền thông đã đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Chương trình chuyển đổi số của tỉnh là chương trình trọng điểm ngành thông tin và truyền thông thực hiện Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần XI nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tỉnh An Giang đã thành lập Đội ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh. Số lượng doanh nghiệp công nghệ thông tin đang hoạt động là 785 doanh nghiệp, phần lớn là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ kinh doanh, phân phối các sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, mang lại giá trị chưa cao.

Để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước gắn với cải cách hành chính, thời gian tới, các cấp, ngành chức năng trong tỉnh tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân và doanh nghiệp về các chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước và của tỉnh về công nghệ thông tin, truyền thông và các ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính gắn với việc xây dựng chính quyền điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao trong nhiều lĩnh vực. Đặc biệt, tỉnh tiếp tục

phối hợp với các doanh nghiệp tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, mở rộng, cải tạo, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước. Tăng cường phối hợp, tuyên truyền, thực hiện việc sử dụng các ứng dụng trong quản lý văn bản và điều hành; sử dụng thư điện tử công vụ; hệ thống một cửa điện tử trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

Phấn đấu đến cuối năm 2020, triển khai thử nghiệm “Trung tâm Dữ liệu, điều hành thông minh” (IOC) tỉnh An Giang. Nâng cấp trực kết nối liên thông, chia sẻ cấp tỉnh. Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% các giao dịch trên Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh được xác thực điện tử. Từ năm 2021, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả không thanh toán tiền mặt. Duy trì trên 97% văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước... Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 30% trở lên; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính...

Nguồn: baoangiang.com.vn

HẬU GIANG: KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN QUA ZALO

Ngày 13/7, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Kế hoạch xây dựng tổng đài cải cách hành chính; thiết lập tài khoản Zalo và hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận, kê khai, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Kế hoạch nhằm xây dựng một kênh thống nhất trong việc tư vấn và hỗ trợ công tác cải cách hành chính cho các sở, ngành, địa phương, người dân và doanh nghiệp với tên gọi “Tổng đài hỗ trợ công tác cải cách hành chính tỉnh Hậu Giang”; thiết lập một tài khoản trên Zalo với tên “Phản ánh về thủ tục hành chính Hậu Giang”.

Là kênh tiếp nhận thông tin nhanh, hiệu quả để giúp người dân và doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, kịp thời phản ánh về những hành vi sách nhiễu, vòi vĩnh của cán bộ, công chức; đây sẽ là kênh thông tin tương tác giữa tỉnh với người dân, doanh nghiệp.

Các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp sẽ là một trong những nguồn thông tin cung cấp cho tỉnh để kịp thời đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính; giúp kiểm tra việc chấp hành nghiêm các quy định pháp luật; kịp thời phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn các vi phạm trong công tác cán bộ và hoạt động công vụ...

Về khảo sát sự hài lòng của người dân qua Zalo, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Tổ chuyên viên giúp việc cho Hội đồng đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính (Sở Nội vụ) tạo tài khoản Zalo “Phản ánh về thủ tục hành chính Hậu Giang”.

Định kỳ Tổ chuyên viên tiến hành khảo sát sự hài lòng của tổ chức, cá nhân thông qua Zalo đối với những trường hợp tổ chức, cá nhân làm thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp...

Nguồn: tienphong.vn

TĂNG CƯỜNG, NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC TRONG CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ

Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ là vấn đề hệ trọng của quốc gia, đảm bảo sự tồn vong của chế độ. Để khắc phục có hiệu quả những hạn chế, bất cập trong lĩnh vực công tác rất quan trọng này và để kiểm soát có hiệu quả hơn nữa công tác tổ chức cán bộ của Đảng và Nhà nước, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã thay mặt Bộ Chính trị ký ban hành Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 “Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền”. Đây là vấn đề thu hút sự quan tâm của dư luận không chỉ bởi tính cấp thiết của việc kiểm soát quyền lực trong công tác tổ chức cán bộ, mà còn là kỳ vọng về một cơ chế, những giải pháp hữu hiệu và những chế tài đủ mạnh nhằm ngăn chặn sự tha hóa, tham nhũng quyền lực trong công tác tổ chức cán bộ; góp phần thiết thực vào việc thực hiện Chiến lược cán bộ của Đảng nói chung, Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”.

1. Vấn đề kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ

Đảng ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh thành lập và rèn luyện đã rất quan tâm đến việc kiểm soát quyền lực. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời, trên báo Cứu quốc ra ngày 12/10/1945, với bút danh Chiến Thắng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên án tệ nạn tha hóa quyền lực, nhất là lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực: “Thứ nhất, dân ghét các ông chủ tịch, các ông ủy viên vì cái tật nông nghênh, cậy thế, cậy quyền. Những ông này không hiểu nhiệm vụ và chính sách của Việt Minh, nên khi nắm chút quyền trong tay vẫn hay lạm dụng...”(1). Từ cảnh báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta thấy rằng, vấn đề kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ phải đặt lên hàng đầu. Bởi vì các loại tham nhũng thường bắt đầu từ tham nhũng quyền lực, nhìn từ thực tế các vụ án tham nhũng thời gian qua cho thấy, tình trạng lạm quyền, lộng quyền, thao túng trong công tác cán bộ vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi, đó là việc sử dụng quyền lực được giao để thực hiện mục đích cá nhân, dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Tuy nhiên, việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý sai phạm trong sử dụng quyền lực của một số cấp ủy, tổ chức đảng vẫn còn là khâu yếu, chậm được khắc phục. Chính vì thế, việc Bộ Chính trị ban hành Quy định số 205-QĐ/TW “Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền” trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết, Quy định này giúp kiểm soát quyền lực và chống chạy chức, chạy quyền trong công tác cán bộ.

Hiện nay, vẫn còn nhiều cách hiểu khác nhau về khái niệm quyền lực và kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

Theo Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học: “Quyền lực là quyền định đoạt mọi công việc quan trọng về mặt chính trị và sức mạnh để đảm bảo việc thực hiện quyền ấy”(2). Cùng với quan niệm này, tác giả Mai Trục cho rằng: “Quyền lực là việc tác động, chi phối của chủ

thể nắm quyền lực lên khách thể, buộc họ phải phục tùng trong định đoạt mọi công việc quan trọng và sức mạnh để đảm bảo thực hiện quyền ấy”(3). Còn theo Quy định số 205-QĐ/TW “Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền” thì: “Quyền lực trong công tác cán bộ là thẩm quyền của tổ chức, cá nhân trong việc tuyển dụng, bố trí, quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, phong, thăng cấp bậc hàm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ”.

Do đó, quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền cần phải được kiểm soát để phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, lộng quyền hoặc không thực hiện đầy đủ, đúng đắn quyền lực được giao.

Vậy, kiểm soát quyền lực là gì và cần phải làm gì để kiểm soát quyền lực trong công tác tổ chức cán bộ.

Theo Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học: “Kiểm soát là xem xét để phát hiện, ngăn chặn những gì trái với quy định”(4). Tác giả Mai Trục cho rằng: “Kiểm soát quyền lực là việc chủ thể quyền lực sử dụng các công cụ, phương tiện, biện pháp để tác động vào mối quan hệ giữa người áp đặt ý chí (người mang quyền lực) và người bị áp đặt ý chí (người phục tùng quyền lực) nhằm hạn chế xu hướng tha hóa quyền lực bằng cách phân công, phối hợp giữa các cơ quan của Đảng và Nhà nước trong việc lãnh đạo và thực hiện chức năng lập pháp, hành pháp và tư pháp”(5). Còn theo Quy định số 205-QĐ/TW “Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền” thì: Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ là việc sử dụng cơ chế, biện pháp nhằm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác cán bộ; phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước, nhất là các hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn, lạm quyền, lộng quyền hoặc không thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và những việc phải làm trên cương vị được giao trong công tác cán bộ.

Do vậy, để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, Quy định số 205-QĐ/TW “Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền” nêu rõ thẩm quyền của người đứng đầu chủ yếu là chỉ đạo, điều hành về thủ tục, quy trình công tác cán bộ, đảm bảo công khai, minh bạch, vận hành đúng đắn nguyên tắc “tập trung, dân chủ”..., chứ không hề có quyền quyết định về nhân sự vì đó là thẩm quyền của tập thể. Chẳng hạn, bí thư cấp ủy có trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ hồ sơ nhân sự và cung cấp cho các thành viên liên quan theo đúng quy định; phải triệu tập đầy đủ, đúng thành phần khi họp bàn về công tác cán bộ; khi điều hành phải dành thời gian thỏa đáng để tập thể thảo luận thật sự dân chủ. Bí thư cấp ủy không được có biểu hiện vận động, tranh thủ, dẫn dắt, thao túng, áp đặt ý kiến chủ quan, tác động, gây nhiễu thông tin, gây sức ép để người khác nhận xét, đánh giá, biểu quyết, bỏ phiếu, quyết định nhân sự theo ý mình. Cùng đó phải bố trí thời gian, không gian bảo đảm cho các thành viên độc lập, khách quan khi ghi phiếu biểu quyết, phiếu giới thiệu, phiếu tín nhiệm; không vận dụng các cách thức biểu quyết khác quy định... Đáng chú ý, người đứng đầu khi đã có thông báo nghỉ hưu, nghỉ chờ hưu hoặc chuyển công tác thì không còn được toàn quyền triển khai các quy trình cán bộ theo thẩm quyền nữa mà phải báo cáo, xin ý kiến

cấp trên. Quy định số 205-QĐ/TW “Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền” cũng có điều khoản riêng về trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ tham mưu đề xuất thuộc cơ quan được giao thực hiện công tác cán bộ ở các cấp mà chủ yếu là Ban tổ chức của cấp ủy hoặc cơ quan nội vụ bên chính quyền. Theo đó, họ phải chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công và nghiêm cấm các hành vi những nhiều, gây khó khăn, phiền hà, hay kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ cán bộ...

Thời gian qua, vấn đề kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ được nêu ra trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”, đến Nghị quyết số 26-NQ/TW Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” thì vấn đề kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ đã được trình bày kỹ lưỡng, được thể hiện xuyên suốt, đầy đủ và toàn diện ở tất cả các nội dung. Đặc biệt, để kiểm soát quyền lực trong công tác tổ chức cán bộ có hiệu quả, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã thay mặt Bộ Chính trị ký ban hành Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 “Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền”. Quy định số 205-QĐ/TW đã thể hiện nhất quán chủ trương của Đảng, vừa là căn cứ cực kỳ quan trọng để cán bộ, đảng viên, các cấp ủy đảng và Nhân dân đấu tranh nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn này, trước mắt là phục vụ tốt công tác nhân sự Đại hội đảng các cấp trong thời gian tới.

Tác dụng trước hết của Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 “Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền” là sẽ tác động trực tiếp đến nhận thức của những người có chức quyền, đặc biệt là những người có quyền hạn trong công tác cán bộ, đồng thời sẽ điều chỉnh nhận thức và hành vi của những đối tượng đang có ý định chạy chức, chạy quyền. Có thể nói, đây là lần đầu tiên Đảng xác định công tác cán bộ là một loại quyền lực cần được kiểm soát và cũng lần đầu tiên các hành vi chạy chức, chạy quyền gắn liền với công tác cán bộ được Đảng chỉ rõ trong một quy định của Bộ Chính trị; được cán bộ, đảng viên đánh giá rất cao “..., đây là lần đầu tiên vấn đề kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền chính thức được Bộ Chính trị ban hành trong một quy định do Tổng Bí thư, Chủ tịch nước ký. Lần đầu tiên một quy định đã chỉ rõ, cụ thể các hành vi chạy chức, chạy quyền và các hành vi bao che, dung túng, tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền”(6) . Việc Đảng ta dành sự quan tâm sâu sắc đến nội dung kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ hiện nay là tất yếu. Bởi vì, ở bất kỳ đâu và bất kỳ lúc nào, quyền lực cũng luôn có hai mặt. Mặt tích cực, nó là công cụ hữu hiệu bậc nhất để tập hợp lực lượng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng một xã hội tốt đẹp, nếu như quyền lực ấy được trao cho những con người có nhân cách tốt. Mặt tiêu cực, nó luôn làm tha hóa những con người và bộ máy sử dụng quyền lực nhưng lại yếu kém về nhân cách và không có cơ chế tốt để kiểm soát quyền lực(7).

Nhận thức rõ điều này, trong các nhiệm kỳ Đại hội Đại biểu toàn quốc, Đảng ta đều ban hành các văn bản quy định về giải pháp, biện pháp kiểm soát quyền lực. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII “Về một số vấn đề cấp bách và cơ bản trong

công tác xây dựng Đảng hiện nay” đã khẳng định kiểm soát quyền lực là một trong những vấn đề vừa cấp bách, vừa cơ bản lâu dài. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng yêu cầu “Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ quan kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất; xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của mỗi quyền”(8), chỉ rõ phải “Hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương”(9) . Điềm qua các nội dung cơ bản, cốt lõi đó để thêm một lần nữa khẳng định, Đảng ta đã thể hiện quyết tâm xây dựng một cơ chế kiểm soát quyền lực thật hiệu quả nên đã ngăn chặn có hiệu quả tình trạng lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực, tham nhũng, “lợi ích nhóm” và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Để làm cơ sở cho việc kiểm soát quyền lực, Đảng đã lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa các quan điểm của Đảng trong hoạt động lập pháp, hoạt động lập quy để một mặt nhằm giới hạn và nâng cao tính trách nhiệm của quyền lực nhà nước; mặt khác là để tạo cơ sở pháp lý giúp người dân tự bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của mình một cách hiệu quả; thực hiện sự phối kết hợp giữa giám sát trong Đảng, thanh tra, kiểm tra của Nhà nước với giám sát, phản biện của các tổ chức xã hội và của người dân. Đó cũng là quá trình xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, trình độ cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

Mặc dù, Đảng ta đã chú trọng đến việc hoàn thiện các quy định, quy trình, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Tuy nhiên, thời gian qua, quyền lực trong công tác tổ chức cán bộ ở nước ta nhìn chung chưa được kiểm soát chặt chẽ, thậm chí không ít trường hợp chưa bị kiểm soát và việc lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực, tham nhũng, lợi ích nhóm vẫn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, gây nhức nhối, bất bình trong xã hội. Nó lan rộng vào tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, của công việc quản lý và quản trị quốc gia, vào ngay trong các lĩnh vực thường được cho là trong sạch, thiêng liêng như: lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, an ninh quốc gia, kể cả cơ quan ở cấp cao, cả lĩnh vực làm từ thiện, nhân đạo, chính sách đền ơn đáp nghĩa,... Dù có nhiều quy định về tiêu chuẩn, về những điều không được làm, về quy trình, quy hoạch khá bài bản, chặt chẽ nhưng trong chọn lựa cán bộ vẫn còn để xảy ra không ít trường hợp cán bộ không đủ chuẩn vẫn vào bộ máy lãnh đạo, kể cả ở cấp cao(10) .

Điều đáng lo ngại hơn, các dạng lạm dụng quyền lực trong công tác cán bộ lại đang bị “biến tướng” một cách tinh vi, phức tạp và khó nhận biết hơn trước. Mặc dù, trong Điều lệ Đảng đã khẳng định “Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”, nhưng đến nay vẫn chưa cụ thể hóa quan điểm, nguyên tắc này để Đảng thực sự cầm quyền và hoạt động theo pháp luật nên trong một số trường hợp, có lúc, có nơi pháp luật của Nhà nước không hiệu lực bằng quy định nội bộ, rồi quy định nội bộ không hiệu lực bằng bút phê của lãnh đạo, bút phê của lãnh đạo không hiệu lực bằng khẩu dụ của cá nhân người lãnh đạo... Vấn nạn này ngày càng trở nên phổ biến không chỉ gây nhiều hệ lụy trong công tác cán bộ, gây bức xúc trong dư luận xã hội mà còn làm suy giảm lòng tin của Nhân dân vào Đảng và sự trong sạch, vững mạnh của Đảng.

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên do nhiều nguyên nhân cả chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân quan trọng nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực trong công tác tổ chức cán bộ chậm được hoàn thiện, còn nhiều sơ hở, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa nhận thức và thực hiện đúng quyền hạn của mình được giao, trình trạng vượt quyền hạn, thiếu trách nhiệm hoặc không thực hiện hết quyền hạn được giao trong thực thi nhiệm vụ; một số cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cấp trên chưa kiểm soát được việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức cấp dưới. Đặc biệt, công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa thực sự làm sáng tỏ, tường minh được một số vấn đề về đảng cầm quyền, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới.

2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực trong công tác tổ chức cán bộ hiện nay và thời gian tới

Một là, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước để nâng cao hơn nữa nhận thức của toàn hệ thống chính trị và xã hội về tác hại của sự tha hóa quyền lực, nhất là lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực, tham nhũng, lợi ích nhóm. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến bằng nhiều hình thức thích hợp, thiết thực để cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm được các quy định của Đảng, nhất là quy định về giám sát trong Đảng, Quy định về những điều đảng viên không được làm,... Qua đó, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và của Nhân dân trong việc đấu tranh và phản ánh những dấu hiệu tha hóa quyền lực, tham nhũng, lợi ích nhóm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu nhằm góp phần đắc lực phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

Hai là, xây dựng, hoàn thiện thể chế kiểm soát quyền lực trong công tác tổ chức cán bộ theo nguyên tắc mọi quyền lực đều phải được kiểm soát chặt chẽ bằng cơ chế, chính sách, pháp luật; quyền hạn phải được ràng buộc bằng trách nhiệm theo quy định cụ thể trong cơ chế, chính sách, pháp luật. Cơ chế kiểm soát quyền lực phải theo hướng đa chiều, đa diện với nhiều kênh khác nhau, như kiểm soát bằng thể chế kết hợp với kiểm soát bằng đạo đức đảng viên, đạo đức công vụ; trách nhiệm giải trình, trách nhiệm công vụ; kiểm soát của cấp trên đối với cấp dưới và ngược lại; kiểm soát chéo giữa các cơ quan, tổ chức; kiểm soát trong Đảng thống nhất, đồng bộ với kiểm soát của mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị; kiểm soát của cơ quan chuyên trách với cơ quan không chuyên trách; kiểm soát của cơ quan quyền lực kết hợp với kiểm soát của báo chí và dư luận xã hội.

Ba là, giải tốt những nguyên tắc, nguyên lý của công tác cán bộ, đặc biệt là công tác bầu cử, thi cử trong tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ ở các cấp, các ngành từ bộ máy của Đảng đến bộ máy chính quyền. Công khai, dân chủ, sàng lọc qua các hình thức cạnh tranh trong bầu cử, thi tuyển dựa trên các chuẩn mực, tiêu chí cụ thể, rõ ràng, dưới sự giám sát của Nhân dân. Khi đó, chúng ta sẽ lựa chọn được người có tài, có đức vào các vị trí phù hợp. Về vấn đề này, PGS. TS. Lê Minh Thông cho rằng "...bầu cử trong Đảng có ý nghĩa cực kỳ quan trọng để chọn ra người cầm quyền, quyết định sinh mệnh cầm quyền của Đảng. Làm thế nào để chọn được người đủ tâm, đủ tầm, đủ độ tin cậy để thực hiện cầm quyền của Đảng trong bộ máy thực thi quyền lực của Nhân dân"(11). Mặt khác, cần tiếp tục làm rõ, phân định giữa trách

nhiệm cá nhân và trách nhiệm tập thể, không để tập thể là nơi để cá nhân thực hiện lợi ích riêng. Không để tập thể bị một vài cá nhân lung lạc, sau đó họ dùng ý chí tập thể để phục vụ nhóm lợi ích.

Bốn là, xây dựng có hiệu quả các cơ chế kiểm soát quyền lực, nhất là đặt quyền lực vào trong khuôn khổ của pháp luật, nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, sức mạnh của kỷ luật Đảng và vai trò giám sát của Nhân dân. Bên cạnh đó, cần thực hiện nghiêm nguyên tắc: dân chủ, công khai, minh bạch. Trong công tác cán bộ cần phải công khai để dân cùng biết, cùng bàn, cùng giám sát, kiểm tra. Bởi kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ không chỉ cần có cán bộ, đảng viên, mà cần sự tham gia của người dân. Để làm được điều này, sự giám sát, giúp đỡ của Nhân dân, lắng nghe ý kiến Nhân dân trong công tác cán bộ là hết sức cần thiết. Đồng chí Vũ Đình Hương, nguyên Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương trong phát biểu tại Hội thảo khoa học “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới, những vấn đề lý luận và thực tiễn” do Tạp chí Cộng sản và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tổ chức ngày 25/9/2019 đã nhấn mạnh “...cùng với những điều như quy định của Đảng thì phải thực hiện nghiêm nguyên tắc: dân chủ - công khai - minh bạch. Không chỉ cán bộ, đảng viên, mà người dân cũng cần được biết về công tác cán bộ. Công tác nhân sự có cần phải giấu đến sát đại hội không? Công tác cán bộ cần phải công khai để dân cùng biết, cùng bàn, cùng giám sát, kiểm tra”(12) .

Năm là, thực hiện công khai, minh bạch tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ nhân sự trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ. Đây là biện pháp có ý nghĩa hết sức quan trọng để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Đồng thời, cần tạo cơ chế cạnh tranh lành mạnh trong công tác cán bộ, nhất là trong các khâu tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ. Cần quy định rõ tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý các cơ quan trong hệ thống chính trị bảo đảm tính định lượng cụ thể nhằm tạo ra sự rõ ràng, khách quan, qua đó có cơ sở giám sát, kiểm tra đầy đủ, chính xác. Đồng chí Nguyễn Đình Hương, nguyên Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương cho rằng, công khai quy hoạch, công khai danh sách bầu cử cũng là cách để kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền theo quy định tại Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 “Về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền”.

Sáu là, xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng quyền lực để thực hiện những hành vi sai trái trong công tác cán bộ. Cùng với đó, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, của cấp trên đối với cấp dưới; cấp dưới giám sát cấp trên. Đồng thời, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; trong xử lý sai phạm phải kịp thời, nghiêm minh, không có “vùng cấm”, không loại trừ bất cứ đối tượng nào, ở bất kỳ cấp nào, giữ bất kỳ cương vị nào. Nếu lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực vì lợi ích cá nhân, tham nhũng, lợi ích nhóm trong công tác cán bộ đều phải xử lý nghiêm minh theo kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Phạm Ngọc Hòa, Học viện Chính trị khu vực IV, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Nguồn: tcnn.vn

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.51.
2. Viện Ngôn ngữ học: Từ điển tiếng Việt, Nxb. Đà Nẵng, 1996, tr.786.
3. Mai Trục: Kiểm soát quyền lực ở nước ta qua công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2019, tr.13.
4. Viện Ngôn ngữ học: Từ điển tiếng Việt, Nxb. Đà Nẵng, 2013, tr.465.
5. Mai Trục: Kiểm soát quyền lực ở nước ta qua công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia Hà Nội, 2019, tr.25.
6. Cần công khai nhân sự trước khi tiến hành Đại hội đại biểu.
<http://www.dangcongsan.vn/preview/newid/537104.html>.
7. Vũ Ngọc Hoàng: Quyền lực nhất thiết phải được kiểm soát, Tạp chí Công sản, số 890 (12-2016), tr.53.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.40.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.47.
10. Phạm Phương Thảo: Nhận diện rõ để có giải pháp ngăn chặn, xử lý, báo Tuổi trẻ, số 259, ngày 25/9/2019, tr.3.
11. Cần công khai nhân sự trước khi tiến hành Đại hội đại biểu.
<http://www.dangcongsan.vn/preview/newid/537104.html>.
12. Cần công khai nhân sự trước khi tiến hành Đại hội đại biểu.
<http://www.dangcongsan.vn/preview/newid/537104.html>.

KHÔNG CHẤP NHẬN ĐẦU TƯ RỦI RO, KHÔNG THỂ CÓ NHÂN TÀI

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, Bộ Nội vụ được giao chủ trì xây dựng đề án Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài, dự kiến tháng 8 tới trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Quy luật “Cái quan định luận”

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ, việc thu hút, trọng dụng và tạo môi trường thuận lợi cho nhân tài phát huy sở trường là rất quan trọng. Bất cứ chế độ nào, nhà nước nào, cơ quan nào, thời điểm nào cũng quan tâm đến việc thu hút và trọng dụng nhân tài.

Tuy nhiên, qua kiểm tra, rà soát thực tế cũng cho thấy nhận thức, quyết tâm của một số Bộ, ngành, địa phương chưa cao, thiếu quyết liệt trong việc xây dựng và thực hiện các biện pháp thu hút nhân tài về làm việc, trong đó có việc trọng dụng và tạo môi trường thuận lợi cho nhân tài phát huy tài năng, sở trường.

Trong thời gian qua, vấn đề trọng dụng nhân tài được quy định tại nhiều văn bản khác nhau, mỗi địa phương cũng có chính sách về việc này, có nơi khá thành công, có nơi chính sách không phù hợp.

Hiện nay, các chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài đan xen nhau không phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật và còn nhiều vấn đề.

Khu vực đồng bằng sông Cửu Long có đề án “Mê Kông 1000” đào tạo những nhà khoa học, thạc sĩ, đại học ở các quốc gia trên thế giới bằng nguồn kinh phí của cơ quan nhưng khi về bố trí sử dụng không phù hợp.

TP. Hồ Chí Minh cũng có chương trình đào tạo, nhiều địa phương có chính sách đãi ngộ thu hút nhân tài nhưng sử dụng, giữ được người tài và tạo điều kiện cho người tài có môi trường phát huy tốt hơn còn khó khăn và bất cập.

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân nhận định, trong chu trình chính sách có nhiều khâu, trong đó có khâu nghiên cứu tiền khả thi để đề xuất chính sách (có nơi còn gọi là phòng thí nghiệm chính sách). Nhân tài, dù tiến hành nghiên cứu cơ bản ở khâu tiền khả thi trong lĩnh vực khoa học tự nhiên - kỹ thuật, khoa học công nghệ hay khoa học xã hội và nhân văn đều luôn hàm chứa những rủi ro.

Lịch sử các cuộc cách mạng khoa học, các phát minh nổi tiếng trong mọi lĩnh vực đều cho thấy, để đi đến thành công thì phải trải qua nhiều thất bại, tốn kém, thậm chí có những nghiên cứu rất tốn kém mà cuối cùng vẫn không đi đến thành công. Nhưng nếu không chấp nhận đầu tư cho rủi ro thì không thể có thành công.

“Có một bộ tiêu chí chính thức để đánh giá, xác định ai có tài năng thực sự là điều mọi quốc gia, mọi tổ chức và cả xã hội đều mong muốn. Tuy nhiên, đánh giá mọi sự việc, hiện tượng nói chung đã khó, đánh giá con người càng khó hơn. Cổ nhân có câu “Cái quan định luận”, nghĩa là chỉ có thể đánh giá một con người cụ thể khi người đó không còn nữa”, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân chia sẻ.

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân phân tích lịch sử, có những nhân vật chưa thể đưa ra đánh giá cuối cùng dù họ đã cách xa chúng ta hàng nhiều thế kỷ. Đánh giá nhân tài cũng không ngoài quy luật chung đó, nên khó có thể đưa ra bộ tiêu chí chính thức.

Cũng vì khó đưa ra tiêu chí đánh giá, nên cũng khó đưa ra định nghĩa thế nào là nhân tài. Đến nay khái niệm thế nào là nhân tài cũng đang là một vấn đề, mỗi quốc gia có khái niệm khác nhau.

Có thể kể ra rằng Albert Einstein là thiên tài, Isaac Newton là thiên tài, Karl Marx, Friedrich Engels, V.I.Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh là những lãnh tụ thiên tài của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, bởi những cống hiến, đóng góp của họ đã được lịch sử minh chứng và cả cộng đồng quốc tế công nhận, thừa nhận.

“Song, sẽ rất khó để chỉ ra một người cụ thể, đang trong một độ tuổi nhất định có phải là nhân tài hay không, bởi những cống hiến, đóng góp của họ cần có thời gian để kiểm chứng trong thực tiễn”, Bộ trưởng Bộ Nội vụ phân tích.

Phải bảo vệ nhân tài

Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho hay, Chính phủ xác định rõ, cần ban hành cơ chế, chính sách để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững.

Đó là các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ. Trong đó, phải hướng vào 2 trọng tâm là xây dựng thể chế phát triển bền vững (về kinh tế, về xã hội, về tài nguyên và bảo vệ môi trường) và nhân lực chất lượng cao.

“Tài nguyên thiên nhiên thì hữu hạn, còn thể chế tốt và nhân lực tốt là tài nguyên vô hạn”, Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhấn mạnh.

Ông dẫn kinh nghiệm thành công của các quốc gia phát triển trên thế giới, như Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore... và lưu ý “phải hướng vào ưu tiên có thể chế tốt và nhân lực tốt”.

Theo tư lệnh ngành Nội vụ, cần rút ra bài học kinh nghiệm từ các nước phát triển để có thị trường nhân lực, thị trường tài chính, thị trường khoa học, công nghệ tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

Do đó, theo ông Tân, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài ban hành thời gian tới cần chú ý đặc điểm rất quan trọng này để làm sao tạo được môi trường tốt nhất có thể cho nhân tài phát huy tài năng, sở trường của họ để cống hiến cho đất nước, dân tộc và nhân loại.

Môi trường đó bao gồm cả môi trường pháp lý, môi trường học thuật. Song, điều quan trọng là chính sách, pháp luật thu hút nhân tài không chỉ là để phát huy mà còn phải bảo vệ nhân tài, tạo ra an toàn pháp lý cho nhân tài yên tâm làm việc, cống hiến, đóng góp đúng với tài năng, sở trường của họ.

“Người đứng đầu phải là minh chủ”

TS. Dương Quang Tung, nguyên Phó viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước cho rằng, nhân tài không phụ thuộc vào bằng cấp, nhiều người học giỏi chưa chắc đã là nhân tài. Thu hút nhân tài nhưng phải trọng dụng, hai vấn đề này phải gắn với nhau.

Để thu hút, trọng dụng nhân tài, phải tập hợp nhiều giải pháp chứ không chỉ mỗi đãi ngộ và muốn trọng dụng thì người đứng đầu phải là minh chủ, biết sử dụng người.

“Người đứng đầu không khách quan, không dẫn dắt được nhân tài mà đưa những người kém cỏi lên quản lý nhân tài thì không phát huy sự tự do sáng tạo của nhân tài, rồi kèn cựa, nịnh nọt... làm thui chột nhân tài”, ông Tung lưu ý.

Theo GS. TS. Phạm Hồng Thái, nguyên Trưởng khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, nhân tài cần được chia từng cấp bậc, cấp độ khác nhau để áp dụng chính sách phù hợp. Có những người có tài làm thay đổi nhận thức của nhân loại, thế giới và có trên nhiều lĩnh vực thì đó là đại thiên tài. Có những người tài trả lời hướng đi hàng trăm năm và lĩnh vực nào cũng có nhân tài.

Nguồn: vietnamnet.vn

“THƯỚC ĐO” SỰ HÀI LÒNG CỦA DÂN

Khảo sát sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước là một trong những cách làm tiến bộ, một công cụ đối thoại mới nhằm đảm bảo cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ, với mục tiêu cao nhất là phục vụ nhân dân.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội mới đây đã ban hành kế hoạch khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của 50 cơ quan, đơn vị và một số lĩnh vực dịch vụ công, thực hiện từ tháng 8/2020. Kế hoạch này được giao cho Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Hà Nội tiến hành khảo sát độc lập tại 20 sở, cơ quan tương đương và 30 quận, huyện.

Trong lần khảo sát này, TP. Hà Nội sẽ áp dụng mẫu phiếu khảo sát theo quy định của Bộ Nội vụ, trong đó có các thang đo lường theo 5 mức: rất hài lòng, hài lòng, bình thường, không hài lòng và rất không hài lòng. Đối với một số dịch vụ công, TP. Hà Nội quyết định lựa chọn các lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng. Theo đó, các nhân viên điều tra xã hội học sẽ trực tiếp khảo sát với người dân đã trực tiếp thực hiện các giao dịch ở lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Với lĩnh vực cấp phép xây dựng, thành phố khảo sát trên diện rộng ở Bộ phận một cửa của Sở Xây dựng cũng như bộ phận thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng ở 30 quận, huyện. Với lĩnh vực giáo dục, y tế, việc khảo sát ý kiến người dân, đại diện các tổ chức đã thực hiện dịch vụ công y tế, giáo dục sẽ được thực hiện trực tiếp tại một số trường học, bệnh viện công lập của thành phố.

Trước đó, trong năm 2019, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh cũng đã tiến hành khảo sát người dân và doanh nghiệp về mức độ hài lòng của họ đối với dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp tại 16 sở, ngành; Ủy ban nhân dân 24 quận, huyện và Ủy ban nhân dân 105 phường, xã, thị trấn. Nhiều cuộc khảo sát tương tự tại các cơ quan Bộ, ngành được tiến hành trong những năm gần đây cho thấy, mức độ hài lòng của người dân, người sử dụng dịch vụ đang dần trở thành một “thước đo” quan trọng đánh giá hiệu quả công việc của các cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức.

Ở nhiều nơi, người dân đã có những phản hồi tích cực, cho rằng các thủ tục hành chính giờ đây không còn tình trạng “hành là chính” nữa. Cán bộ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là ở các Bộ phận “một cửa”, thân thiện và có trách nhiệm hơn, khiến người dân hài lòng và thêm tin tưởng vào chính quyền. Thay vì bố trí các sổ, hòm thư góp ý mang nặng tính hình thức, nhiều cơ quan dịch vụ hành chính công đã trang bị các thiết bị điện tử đánh giá cụ thể mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ. Người dân sau khi đến làm thủ tục, không còn phải “ám ức” ra về như trước, mà được trực tiếp đánh giá các mức độ hài lòng của mình qua thiết bị điện tử đặt ngay trên bàn “một cửa”.

Việc lấy ý kiến khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân được triển khai trên nhiều lĩnh vực, nhiều cấp độ chính là sự cụ thể hóa việc lấy “xây” để “chống” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Với việc đo lường sự hài lòng của người dân, các cấp ủy Đảng, chính quyền có thể kịp thời đề ra nhiều giải pháp thiết thực để tăng cường hiệu quả hoạt động của các cơ quan và cán bộ viên chức, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Tuy nhiên, để việc sử dụng “thước đo hài lòng” có ý nghĩa thực sự, chứ không chỉ là sản phẩm của “bệnh thành tích”, công tác tiến hành các khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân phải

được thực hiện khách quan, thực chất và minh bạch. Kết quả của các cuộc khảo sát đó cũng cần phải được xem xét nghiêm túc để đi đến những biện pháp khắc phục, cải thiện một cách thực chất, triệt để.

Sau cuộc khảo sát độc lập do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh tiến hành năm 2019, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP. Hồ Chí Minh Vũ Thanh Lưu đã đánh giá đây “là kênh thông tin phản ánh khách quan, trung thực các ý kiến góp ý, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp, qua đó giúp chính quyền các cấp thành phố khắc phục những tồn tại, hạn chế và phấn đấu ngày càng cải thiện và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp”. Tuy nhiên, kết quả tỷ lệ hài lòng quá cao mà cuộc khảo sát đưa ra đã vấp phải những hoài nghi về tính thực chất. Ông Trần Lưu Quang, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy TP. Hồ Chí Minh, cho rằng: “Nếu người dân hài lòng trên 95% như các báo cáo thì chắc cả ngày lãnh đạo không còn việc gì làm vì dân đã quá hài lòng”. Ông Trần Lưu Quang cũng băn khoăn rằng ở nhiều nơi, khi cán bộ đến lấy ý kiến thì đã có danh sách những người dân được chọn sẵn để trả lời phỏng vấn, như vậy liệu kết quả khảo sát có phản ánh đúng, toàn diện và thực chất.

Khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước là một trong những cách làm tiến bộ trong quá trình thực hiện cải cách hành chính. Tuy nhiên, nếu chỉ dừng lại ở khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp thì chưa đủ, bởi kết quả đó là một công đoạn “đánh giá ngoài”. Cùng với “đánh giá ngoài”, bản thân mỗi cơ quan hành chính công cần có “đánh giá trong”, tức là từ mức độ hài lòng của người dân, họ phải tự tổ chức đánh giá lại thái độ, quy trình, cách thức xử lý công việc, xem những quy định, thủ tục mà mình ban hành, thực hiện liệu có hợp lý, có thực sự mang lại lợi ích cho dân. Việc “đánh giá trong” phải được làm thường xuyên, phát hiện những gì còn trở ngại cho người dân, doanh nghiệp thì phải kiên quyết loại bỏ.

Năm 2020 đánh dấu 10 năm nước ta thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Những năm qua, Nhà nước đã chú trọng đổi mới và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công, coi đó là một khâu quan trọng trong thực hiện chương trình cải cách nền hành chính nhà nước theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp. Trong quá trình đó, việc sử dụng “chỉ số hài lòng” được xem như một công cụ đối thoại mới với người dân nhằm đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ liên tục được cải thiện.

Chúng ta có thể tiến hành rất nhiều biện pháp nhằm cải cách nền hành chính công, nhưng sự hài lòng của người dân vẫn phải là mục tiêu cuối cùng, trong một xã hội “của dân, do dân và vì dân”, nơi những người cán bộ, công chức, viên chức phải thực sự là “công bộc của dân”.

Nguồn: baotintuc.vn

DÂN NHỚ GÌ?

Những ngày qua, xuất hiện nhiều trên báo chí là thông tin bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo tại các Bộ, ban, ngành, địa phương. Hầu như ngày nào cũng có vài thông tin về luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ ở mọi cấp, từ Trung ương tới địa phương, sở, ngành,... Dân có biết, có nhớ những cán bộ đó là ai không? Tôi cho rằng cơ bản là không, nhất là trên bình diện cả nước. Quan tâm về việc này hầu như vẫn chỉ là giới cán bộ, công chức, viên chức liên quan. Để còn biết “sếp” mình là ai.

Cũng những ngày qua, lại liên tiếp những vụ khởi tố điều tra hàng loạt cán bộ và nguyên cán bộ lãnh đạo cấp cao ở Trung ương và địa phương, liên quan đến những sai phạm về quản lý kinh tế.

Những gương mặt không hề mới, với bao xì xèo đã cũ, nay đến lúc chính thức phải đối diện với pháp luật. Đó lại là những gương mặt dân “nhớ”...

Xôn xao trong tuần, tại TP. Đà Nẵng là tỷ lệ 100% người dân không hài lòng về thái độ phục vụ, hướng dẫn của công chức tại Bộ phận tiếp nhận của Sở Công Thương. Con số được chính thức đưa vào báo cáo của Ban Pháp chế tại kỳ họp Hội đồng nhân dân TP. Đà Nẵng cách đây mấy ngày. Lập tức Sở Công Thương TP. Đà Nẵng “giã nẫu” phản ứng. Theo công bố của Sở này: Kết quả tại phần mềm khảo sát trực tuyến cải cách hành chính của thành phố từ ngày 01/01/2020 đến 25/6/2020, thì chỉ có...01 công dân tham gia đánh giá về Sở Công Thương, với đánh giá là “chưa hài lòng”! Chỉ có 1 người tham gia khảo sát, mà quy thành 100% người dân là “không ổn”!

Câu chuyện hy hữu trên, cho thấy một phần thực tế về mức độ quan tâm của người dân hiện nay về cán bộ cũng như bộ máy nhà nước.

Vậy, dân quan tâm gì? Thực chất, người dân luôn quan tâm đến tất cả mọi thứ, nhưng phần lớn chỉ khi đụng chạm đến quyền lợi và trách nhiệm trực tiếp của mình. Họ quan tâm theo những định lượng cụ thể, phản ứng với mọi thứ bất cập thông qua những chia sẻ trên mạng xã hội, trong câu chuyện vĩa hè và không ít là những lá đơn khiếu kiện. Dân chỉ quan tâm khi quan chức “có vấn đề”, khi những quy định treo ngoe đã được ban hành đưa vào cuộc sống. Khiến nhiều vị có trách nhiệm phải lên tiếng phàn nàn, rằng “dự thảo công bố đã bao nhiêu lâu mà chẳng thấy ai có ý kiến gì, đến khi thông qua rồi mới ồn ào...”. Thế mới là “dân mình”!

Cán bộ, công chức làm được việc, dân xem đó là điều đương nhiên. Nhưng mỗi khi có vấp vấp, sai lầm, thì lại được dân “nhớ” đến, trở thành đối tượng bình phẩm, phê phán. Cán bộ nên xem sự “bất công” ấy là bình thường, để giữ mình và cố gắng làm tốt hơn công việc của mình. Đừng so bì. Không đổ lỗi cho dân. Như kiểu “không có lý gì toàn dân cứ tập trung ăn thịt lợn”, khi ngành chức năng không kiểm soát, bình ổn được giá thịt lợn. Hay, mới đây một số lãnh đạo ngành Y tế một số tỉnh Tây Nguyên đổ lỗi cho đồng bào “ý thức kém” trong việc tiêm chủng phòng bệnh bạch hầu.

Không phải bao giờ dân cũng đúng. Nhưng khi dân sai, từ mỗi cán bộ cho đến bộ máy chính quyền trước hết phải xem lại mình đã làm sai, làm sót điều gì, để dẫn đến tình trạng ấy.

Nguồn: tienphong.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BỔ TRỢ TƯ PHÁP; HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP; HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH; THI HÀNH ÁN; PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ

Ngày 15/7/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

Theo đó, Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực sau đây: (1) Bổ trợ tư pháp, bao gồm: luật sư; tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; thừa phát lại. (2) Hành chính tư pháp, bao gồm: hộ tịch; quốc tịch; chứng thực; lý lịch tư pháp; phổ biến, giáo dục pháp luật; hợp tác quốc tế về pháp luật; trợ giúp pháp lý; đăng ký biện pháp bảo đảm; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. (3) Hôn nhân và gia đình. (4) Thi hành án dân sự. (5) Phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

Các vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã không quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

Đối tượng bị xử phạt gồm

(1) Cá nhân, tổ chức Việt Nam; cá nhân, tổ chức nước ngoài (sau đây gọi là cá nhân, tổ chức) có hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này.

(2) Tổ chức là đối tượng bị xử phạt theo quy định của Nghị định này, bao gồm:

Tổ chức hành nghề luật sư; tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh của trung tâm tư vấn pháp luật; tổ chức hành nghề công chứng; tổ chức xã hội - nghề nghiệp của công chứng viên; văn phòng giám định tư pháp; tổ chức đấu giá tài sản; tổ chức mà nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng; tổ chức có tài sản đấu giá; trung tâm trọng tài; chi nhánh, văn phòng đại diện của trung tâm trọng tài; chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; trung tâm hòa giải thương mại; chi nhánh, văn phòng đại diện của trung tâm hòa giải thương mại; tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng thừa phát lại; doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản.

Trung tâm tư vấn, hỗ trợ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài; văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam; tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý.

Doanh nghiệp, hợp tác xã tiến hành thủ tục phá sản; ngân hàng nơi doanh nghiệp, hợp tác xã có tài khoản.

Cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật với cơ quan chính phủ, tổ chức quốc tế liên chính phủ và tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao.

Các tổ chức khác có hành vi vi phạm trong các lĩnh vực quy định tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định này.

VỀ HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

(1) Hình thức xử phạt chính: Cảnh cáo; Phạt tiền; Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn.

(2) Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn; Đình chỉ hoạt động có thời hạn; Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.

(3) Biện pháp khắc phục hậu quả: Ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, e và i Khoản 1 Điều 28 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định này quy định các biện pháp khắc phục hậu quả khác áp dụng đối với hành vi vi phạm quy định tại các Chương II, III, IV, V, VI và VII, bao gồm:

Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với giấy tờ, văn bản đã cấp do có hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung hoặc giấy tờ, văn bản bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.

Buộc tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan thực hiện chứng thực thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, nghĩa vụ liên quan về hợp đồng, giao dịch đã được công chứng, chứng thực.

Buộc thu hồi và huỷ bỏ giấy tờ, văn bản, tài liệu, chứng cứ giả.

Buộc tổ chức hành nghề công chứng thông báo trên cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp nơi đặt trụ sở về bản dịch đã được công chứng, văn bản đã được chứng thực.

Buộc cơ quan thực hiện chứng thực đang lưu trữ hồ sơ chứng thực thông báo trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về bản dịch đã được chứng thực.

Huỷ bỏ kết quả đấu giá tài sản đối với tài sản công.

Buộc tổ chức đấu giá tài sản thực hiện các thủ tục đề nghị huỷ kết quả đấu giá theo quy định trong trường hợp đấu giá tài sản không phải là tài sản công.

Kiến nghị cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền xem xét việc huỷ kết quả đấu giá trong trường hợp đấu giá tài sản không phải là tài sản công.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng xem xét việc sử dụng kết luận giám định khi phát hiện vi phạm làm ảnh hưởng đến nội dung của kết luận giám định.

Thông báo trên cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp nơi thừa phát lại đăng ký hành nghề về vi bằng đã được lập do có hành vi vi phạm.

Buộc chịu mọi chi phí để khôi phục lại tình trạng ban đầu.

Buộc chịu mọi chi phí để khám bệnh, chữa bệnh và chi phí khác (nếu có).

Buộc nộp lại số tiền tạm ứng, kinh phí bồi thường.

Buộc thu hồi các khoản đã thanh toán hoặc bù trừ không đúng quy định của pháp luật.

Buộc huỷ bỏ tài liệu có nội dung sai sự thật, trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Quy định về mức tiền phạt, thẩm quyền phạt đối với cá nhân, tổ chức

(1) Mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân trong các lĩnh vực: hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình là 30.000.000 đồng.

(2) Mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân trong các lĩnh vực: thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã là 40.000.000 đồng.

(3) Mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp là 50.000.000 đồng.

(4) Mức phạt tiền quy định tại các Chương II, III, IV, V, VI và VII Nghị định này được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, trừ các điều quy định tại Khoản 5 Điều này. Trường hợp tổ chức có hành vi vi phạm hành chính như của cá nhân thì mức phạt tiền bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

(5) Mức phạt tiền quy định tại các Điều 7, 8, 9, 16, 17, 24, 26, 29, 33, 39, 50, 53, 63, 71, 72, 73, 74 và 80 Nghị định này là mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức.

(6) Thẩm quyền phạt tiền của các chức danh được quy định tại Chương VIII Nghị định này là thẩm quyền phạt tiền đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân, thẩm quyền phạt tiền tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền phạt tiền cá nhân.

Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết thì áp dụng Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm để xử lý. Trường hợp Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi đã xảy ra thì áp dụng các quy định của Nghị định này để xử lý.

Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành, mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2020.

Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ tổng hợp

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ:

Bổ nhiệm Phó Đô đốc Hải quân Phạm Hoài Nam, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Tư lệnh Quân chủng Hải quân giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Trung tướng Vũ Hải Sản, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Tư lệnh Quân khu 3 giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Trung tướng Hoàng Xuân Chiến, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Tư lệnh Bộ đội Biên phòng giữ chức vụ Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Thế Mạnh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính giữ chức vụ Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, kể từ ngày 10/7/2020.

Giao Quyền Trưởng Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Thiếu tướng Bùi Hải Sơn, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phó Trưởng ban Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với bà Nguyễn Thị Hạnh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Quảng Ninh.

* Văn phòng Chủ tịch nước:

Ông Nguyễn Tiến Dũng, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Văn phòng Chủ tịch nước được bổ nhiệm giữ chức vụ Trợ lý Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh.

* Bộ Ngoại giao:

Ông Nguyễn Hùng Sơn, Viện trưởng Viện Biển Đông, Học viện Ngoại giao giữ chức vụ Phó Giám đốc Học viện Ngoại giao kiêm Viện trưởng Viện Biển Đông.

Ông Nguyễn Đắc Thành, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống Ngoại giao được cử làm Quyền vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và Truyền thống Ngoại giao.

Ông Nguyễn Thanh Hải, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Chính sách đối ngoại được cử làm Quyền Vụ trưởng Vụ Chính sách đối ngoại.

Ông Đinh Hoàng Linh, Phó Vụ trưởng phụ trách Vụ Thông tin - Văn hóa, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài được cử làm Quyền Vụ trưởng Vụ Thông tin - Văn hóa, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài.

Bà Lê Kim Quy, Tập sự Phó Vụ trưởng Vụ Trung Đông - châu Phi được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Trung Đông - châu Phi.

Ông Nguyễn Đức Minh, Tập sự Phó Cục trưởng, Trưởng phòng Địa phương, Cục Ngoại vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Ngoại vụ.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Ông Trần Duy Ninh, Phó Cục trưởng phụ trách Cục Bưu điện Trung ương được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Bưu điện Trung ương.

Ông Nguyễn Hồng Thắng, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC) được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam.

Bà Phạm Thị Phương Chi, Giám đốc Trung tâm Phát triển Hợp tác Quốc tế - Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế.

*** Ban Tổ chức Trung ương:**

Ông Lê Việt Trung được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức, cán bộ, kể từ ngày 12/7/2020.

Bà Trần Thị Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức, cán bộ, kể từ ngày 12/7/2020.

Bà Trần Thị Thu Thủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức, cán bộ, kể từ ngày 12/7/2020.

*** Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương:**

Thủ tướng Chính phủ vừa quyết định bổ sung, kiện toàn thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương nhiệm kỳ 2016 - 2020.

Cụ thể, ông Lê Vĩnh Tân, Bộ trưởng Bộ Nội vụ làm Phó Chủ tịch Thường trực thay bà Trần Thị Hà đã nghỉ hưu.

Ông Phạm Huy Giang, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương làm Ủy viên Thường trực.

Bà Hà Thị Nga, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam làm Ủy viên thay bà Nguyễn Thị Thu Hà đã nhận nhiệm vụ khác.

Ông Phạm Đức Toàn, Phó Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương làm Ủy viên.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Ông Nguyễn Văn Hà, Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, kể từ ngày 15/7/2020.

*** Thành phố Hà Nội:**

Ông Nguyễn Chí Lực, nguyên Phó Bí thư Quận ủy, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm được điều động giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, khóa XVI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Dương Ngọc Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Ban Nội chính Thành ủy được điều động giữ chức vụ Ủy viên, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Lạng Sơn:**

Ông Dương Công Vĩ, Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Giao thông vận tải, kể từ ngày 15/7/2020.

*** Tỉnh Hà Nam:**

Ông Trần Xuân Dương, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Quảng Ngãi:**

Ông Nguyễn Tăng Bình, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh được phân công phụ trách, xử lý công việc và ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kể từ ngày 09/7/2020.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cam Ranh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, kể từ ngày 10/7/2020.

*** Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:**

Ông Nguyễn Văn Hải, Chánh thanh tra tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 14/7/2020.

Ông Lê Ngọc Linh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường được điều động đến nhận công tác tại Huyện ủy Long Điền và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020.

*** Tỉnh Bến Tre:**

Ông Cao Minh Đức, Phó Giám đốc Sở Giao thông vận tải được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Giao thông vận tải, kể từ ngày 15/7/2020.

Ông Nguyễn Văn Khiêm, Phó chánh Thanh tra tỉnh được điều động đến nhận công tác tại Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Nguồn: baochinhpvu.vn